

# GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH THUỘC LĨNH VỰC THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

*(Tài liệu phục vụ phổ biến, tuyên truyền pháp luật)*

## **1. Tên văn bản quy phạm pháp luật**

Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

## **2. Hiệu lực thi hành**

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024.

## **3. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

- Về căn cứ pháp lý

Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV (kỳ họp thứ 3) thông qua ngày 15/6/2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Ngày 01/8/2022 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 917/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng, trong đó phân công 6 Bộ chủ trì xây dựng 10 Nghị định quy định chi tiết 37 điều được giao trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Bộ Nội vụ được giao chủ trì xây dựng 02 Nghị định, trong đó có 01 Nghị định quy định chi tiết 28 điều được giao trong Luật, gồm: Khoản 5 Điều 11; khoản 2 Điều 12; khoản 2 Điều 14; khoản 4 Điều 25; khoản 7 Điều 34; khoản 6 Điều 35; khoản 5 Điều 36; khoản 5 Điều 37; khoản 5 Điều 38; khoản 4 Điều 39; khoản 4 Điều 40; khoản 4 Điều 41; khoản 7 Điều 42; khoản 7 Điều 43; khoản 7 Điều 44; khoản 3 Điều 45; khoản 3 Điều 46; khoản 3 Điều 47; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 53; khoản 5 Điều 79; khoản 3 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 7 Điều 83; khoản 7 Điều 84; khoản 2 Điều 85; khoản 5 Điều 90; khoản 9 Điều 93.

Trên cơ sở các điều, khoản, điểm được Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 giao, Nghị định sẽ quy định chi tiết điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục của các nhóm đối tượng, lĩnh vực nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập từ thực tiễn, tạo thuận lợi trong cho việc tra cứu, nghiên cứu, cũng như triển khai thực hiện.

Vì vậy, việc xây dựng Nghị định là cần thiết nhằm cụ thể hóa các nội dung được giao trong Luật Thi đua, khen thưởng, đảm bảo Nghị định có hiệu lực thi hành đồng thời cùng với hiệu lực thi hành của Luật; đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện Luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng trong tình hình mới.

- Quan điểm, mục tiêu xây dựng Nghị định

Tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, quy định của Đảng vào công tác thi đua, khen thưởng; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở; Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; đồng thời quy định chi tiết điều, khoản, điểm được Luật Thi đua, khen thưởng giao; đồng thời, kế thừa những quy định hiện hành còn phù hợp, khắc phục những hạn chế, bất cập từ thực tiễn, tạo thuận lợi trong cho việc tra cứu, nghiên cứu, triển khai thực hiện.

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; đảm bảo cải cách thủ tục hành chính gắn với phân cấp, phân quyền; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để đơn giản hóa thủ tục hành chính về thi đua, khen thưởng nhằm đảm bảo khen thưởng kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; bảo đảm bao quát hết các lĩnh vực, đối tượng trong xã hội, đồng viên, khuyến khích nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hoàn thiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng phù hợp với công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

#### **4. Nội dung chủ yếu**

Trên cơ sở các điều được giao trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành gồm 10 Chương, 117 điều, cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung (gồm 04 điều từ Điều 1 đến Điều 4).

Chương II. Danh hiệu thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn hình thức khen thưởng (gồm 19 Điều từ Điều 5 đến Điều 23).

Chương III. Trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (gồm 04 điều từ Điều 24 đến Điều 27).

Chương IV: Thẩm quyền khen thưởng; Hồ sơ, thủ tục xét khen thưởng; (gồm 19 điều từ Điều 28 đến Điều 46).

Chương V. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp (gồm 03 điều từ Điều 47 đến Điều 49).

Chương VI. Quỹ thi đua, khen thưởng (gồm 10 điều từ Điều 50 đến Điều 59).

Chương VII. Xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác (gồm 14 điều từ Điều 60 đến Điều 73).

Chương VIII. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự Nhà nước; thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng (gồm 03 điều từ Điều 74 đến Điều 76).

Chương IX. Mẫu Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương; Mẫu Bằng, Khung, hộp, Cờ của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng (gồm 39 điều từ Điều 77 đến Điều 115).

Chương X. Điều khoản thi hành (gồm 02 điều từ Điều 116 và Điều 117).

## **5. Những điểm mới của Nghị định**

a) Về giải thích từ ngữ: (i) Giải thích danh hiệu thi đua cấp Nhà nước, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước ((khoản 1, 2 Điều 3); (ii) Giải thích từ ngữ thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất (khoản 4 Điều 3); (iii) Giải thích khái niệm tổ chức kinh tế khác (khoản 5 Điều 3).

b) Về nguyên tắc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: (i) Quy định cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định nhằm tránh các trường hợp vận dụng, không đủ tiêu chuẩn vẫn đề nghị cấp trên khen thưởng (khoản 2 Điều 4); (ii) quy định nguyên tắc chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ để đảm bảo tính chính xác của thành tích đề nghị khen thưởng (khoản 4 Điều 4); (iii) quy định trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật để đảm bảo nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó” (khoản 4 Điều 4); (iv) Quy định thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng để đảm bảo nguyên tắc “công bằng” trong thi đua, khen thưởng đối với cá nhân được nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật (khoản 5 Điều 4).

c) Về danh hiệu thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn hình thức khen thưởng:

(1) Quy định chi tiết về tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” theo Điều 25 của Luật Thi đua, khen thưởng gồm cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức; Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương tổ chức; phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện (Điều 5).

(2) Quy định đối với trường hợp cá nhân đã được khen thưởng quá trình công hiến, sau đó tiếp tục công tác và có thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được khen thưởng quá trình công hiến thì được tiếp tục xét,

khen thưởng quá trình công hiến đối với thời gian công tác, giữ chức vụ của giai đoạn công tác sau này và được đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác theo quy định nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn (khoản 2 Điều 6) để đảm bảo nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”.

(3) Quy định những trường hợp đã được khen thưởng quá trình công hiến, không thực hiện điều chỉnh khen thưởng theo quy định mới về chức danh tương đương. Những trường hợp chưa được khen thưởng quá trình công hiến, đối chiếu với quy định nêu đúng đối tượng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì đề nghị xét khen thưởng quá trình công hiến (điểm đ khoản 2 Điều 6) để đảm bảo quyền lợi cho cá nhân thuộc đối tượng khen thưởng.

(4) Quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở, gồm các Chức danh Bộ trưởng và tương đương; Chức danh Thứ trưởng và tương đương; Chức danh Tổng cục trưởng và tương đương; Chức danh Phó tổng cục trưởng và tương đương; Chức danh Vụ trưởng và tương đương (Điều 7). Ngoài việc điều chỉnh các chức danh khen thưởng quá trình công hiến theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị, Nghị định bổ sung quy định các chức danh tương đương Phó Vụ trưởng: Phó vụ trưởng, phó cục trưởng, phó viện trưởng, phó trưởng ban và tương đương thuộc các ban, cơ quan của Đảng; bộ, ngành, cơ quan ngang bộ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương; Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố; Thư ký các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, bộ trưởng và tương đương, bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc trung ương; Phó vụ trưởng, phó trưởng các cơ quan, đơn vị và tương đương của các cơ quan thuộc Chính phủ; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp tỉnh; Phó bí thư quận, huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy viên ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Phó vụ trưởng và tương đương của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, phó trưởng các cơ quan, đơn vị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Phó vụ trưởng, phó trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tổng cục và tương đương tổng cục; Phó trưởng ban, đơn vị các hội quần chúng có đảng đoàn do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương (đối với các tổ chức hội có đảng đoàn); Trưởng các hội cấp tỉnh được giao biên chế. Đây là các chức danh mới được bổ sung thuộc đối tượng khen thưởng công hiến.

(5) Quy định chức danh tương đương huyện ủy viên trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 gồm: Trưởng ban, ngành cấp huyện; Huyện đội phó; Phó Bí thư, Phó chủ tịch các đoàn thể cấp tỉnh; Ủy viên ban của tỉnh, Ủy viên tỉnh đội, Ủy viên an ninh của tỉnh (khoản 7 Điều 7) để đảm bảo quyền lợi cho cán bộ tham gia trước ngày 30 tháng 4 năm 1975.

d) Các quy định về trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Quy định “Việc trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, tỉnh; danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị định này (khoản 2 Điều 24) để tạo cơ sở pháp lý để Bộ, ban, ngành, tỉnh và cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện việc trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền.

đ) Về thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc” trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân (Điều 28): (i) Quy định Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định hoặc ủy quyền quyết định tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc” trong Quân đội nhân dân (khoản 1 Điều 28); (ii) Quy định Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc ủy quyền quyết định tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc” trong Công an nhân dân (khoản 2 Điều 28) để phù hợp với quy mô, tổ chức của lực lượng vũ trang nhân dân.

e) Về thẩm quyền khen thưởng, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác: (i) Quy định về trách nhiệm cụ thể của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người đứng đầu Bộ, ban, ngành có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất thuộc quyền quản lý; khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác không thuộc quyền quản lý nhưng có thành tích đóng góp cho lĩnh vực quản lý thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh (khoản 1, 2, 3 Điều 29); Quy định thẩm quyền, trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp khu vực Nhà nước (khoản 4 Điều 29); bổ sung quy định thẩm quyền, trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp FDI) (khoản 5 Điều 29) để xác định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho từng loại đối tượng doanh nghiệp.

g) Về hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Các quy định về hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng là các quy định quan trọng, mang tính quyết định đến hiệu quả của công tác thi đua, khen thưởng, chiếm tỷ trọng lớn trong Nghị định. Vì vậy, Nghị định tập trung quy định cụ thể về hồ sơ, thủ tục khen thưởng đảm bảo cải cách thủ tục hành chính gắn với phân cấp, phân quyền; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, đơn giản hóa thủ tục hành chính về thi đua, khen thưởng nhằm đảm bảo khen thưởng chính xác, công khai, minh bạch, kịp thời động viên, khuyến khích cá nhân là ngư dân, đồng bào dân tộc thiểu số, người yếu thế, tàn tật, nông dân, công nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, công tác và cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung theo Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính

trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, cụ thể như sau:

(1) Quy định: Trường hợp cơ quan, đơn vị đã giải thể, chia tách, sáp nhập thì cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm đề nghị khen thưởng. Thành tích khen thưởng của cơ quan, đơn vị đã giải thể, chia tách, sáp nhập được tính theo các năm hoặc cộng dồn các năm mà cơ quan, đơn vị đó đã đạt được để đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn chung (khoản 7 Điều 30) để đảm bảo quyền lợi cho tập thể có thành tích.

(2) Quy định: Khi họp xét danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, “Cờ thi đua Chính phủ”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải tiến hành bỏ phiếu (khoản 7 Điều 30) để đảm bảo tính tiêu biểu của danh hiệu thi đua và tính tôn vinh của các danh hiệu vinh dự nhà nước.

(3) Quy định: Đối với cá nhân (ngư dân, đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế, khuyết tật), tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, công tác; cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng, hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng; báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị thực hiện (khoản 10 Điều 30).

(4) Quy định: Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền trong thời gian tính thành tích khen thưởng của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng (đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ); số quyết định, ngày, tháng, năm được tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (trừ trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản). Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình ngoài việc thể hiện thành tích đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định còn phải thể hiện chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này (khoản 11 Điều 30).

(5) Quy định: Hồ sơ đề nghị tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Băng khen của Thủ tướng Chính phủ” trình Thủ tướng Chính phủ gửi qua Bộ Nội vụ. Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị khen thưởng. Trường hợp cần thiết Bộ trưởng Bộ Nội vụ ủy quyền cho Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương ký tờ trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị khen thưởng và một số văn bản

có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng (khoản 12 Điều 30) để đảm bảo quy định của Nhà nước về quản lý ngành, lĩnh vực.

(6) Quy định: Tờ trình của bộ, ban, ngành, tỉnh, Tờ trình của Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình phải thể hiện các nội dung quy định (khoản 13 Điều 30) để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

(7) Quy định: Khi trình Thủ tướng Chính phủ thì bộ, ban, ngành, tỉnh gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ đến Bộ Nội vụ qua phần mềm “Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử Ngành Thi đua - Khen thưởng”, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước. Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Bộ Nội vụ nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định (khoản 14 Điều 30) để đảm bảo ứng dụng công nghệ công tin, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong thi đua, khen thưởng.

(8) Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng đối với khen thưởng cấp Nhà nước do bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng thực hiện theo quy định từ khoản 2 đến khoản 4 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP (khoản 1 Điều 31) để đảm bảo phân cấp, cải cách hành chính trong việc thực hiện quy trình khen thưởng được nhanh chóng, kịp thời.

(9) Quy định thời gian nhận hồ sơ, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng. Cụ thể như sau:

(i) Quy định hồ sơ Bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi đến Bộ Nội vụ chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 của năm liền kề (khoản 1 Điều 32) (thay cho quy định cũ là 31/10 của năm liền kề với năm ra quyết định chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh lần thứ 2) để đảm bảo tính kịp thời trong khen thưởng kịp thời; bỏ quy định thời điểm nhận hồ sơ khen thưởng theo công trạng, đảm bảo nguyên tắc thành tích đến đâu khen thưởng đến đó trong thi đua, khen thưởng.

(ii) Quy định hồ sơ bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” gửi đến Bộ Nội vụ chậm nhất vào ngày 30 tháng 6 hằng năm (thay cho quy định cũ là 31/3 hằng năm). Đối với hệ thống giáo dục quốc dân, hồ sơ trình chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hằng năm (khoản 2 Điều 32) (thay cho quy định cũ là 15/10 hằng năm) để phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp và đặc thù của hệ thống giáo dục quốc dân;

(iii) Quy định thời gian trình hồ sơ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, Huân chương, “Băng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho tập thể có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ (khoản 3 Điều 30) để đảm bảo chủ động trong việc hướng dẫn triển khai thực hiện.

(iv) Quy định: Việc đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo công trạng cấp Nhà nước, trong thời hạn 30 ngày làm việc (40 ngày làm việc đối với các hình thức khen thưởng: “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Sao vàng”; danh hiệu Anh hùng, danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ (khoản 3 Điều 32) để phù hợp với quy trình, thủ tục xét duyệt ở Bộ, ngành, địa phương do phải xin ý kiến các cơ quan chức năng; tổ chức họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng.

(v) Quy định: Đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, Bộ Nội vụ thực hiện trình cấp có thẩm quyền khen thưởng. Trường hợp kết quả thẩm định của Bộ Nội vụ khác với đề nghị của bộ, ban, ngành tỉnh thì Bộ Nội vụ phải thống nhất với bộ, ban, ngành, tỉnh trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định (điểm a khoản 5 Điều 32).

(vi) Quy định đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trong thời gian 05 ngày làm việc Bộ Nội vụ thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng (điểm b khoản 5 Điều 32) để đảm bảo cải cách hành chính trong thi đua, khen thưởng.

(vii) Quy định trường hợp Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không quyết định khen thưởng hoặc không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh (điểm c khoản 5 Điều 32) để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong khen thưởng.

(viii) Quy định Hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Kỷ niệm chương của bộ, ban, ngành, tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương (Điều 39).

(ix) Quy định chi tiết hơn hồ sơ, thủ tục, quy trình khen thưởng theo thủ tục đơn giản (Điều 40); Bổ sung quy định hồ sơ, thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh; tặng Giấy khen (Điều 43).

(x) Quy định trách nhiệm của cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận Huân chương, Huy chương danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài và tổ chức quốc tế trao tặng (khoản 2 Điều 44): Cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Thi đua, khen thưởng còn có trách nhiệm sử dụng hiện vật khen thưởng đúng thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội



Việt Nam, không dùng hình thức khen thưởng được tặng làm ảnh hưởng, tác động xấu đến chế độ chính trị, xã hội Việt Nam, tuyên truyền chống phá Nhà nước Việt Nam.

h) Về việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể (Điều 45); Công khai cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (Điều 46): (i) Quy định việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan (khoản 1); (ii) Quy định việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của bộ, ban, ngành, tỉnh (khoản 2); Quy định trách nhiệm của Bộ Nội vụ, trách nhiệm của Bộ, ban, ngành, tỉnh lấy ý kiến Nhân dân đối với một số hình thức khen thưởng trên các phương tiện thông tin đại chúng (khoản 1, khoản 2 Điều 46) để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong khen thưởng.

i) Về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp: (i) Quy định Phó Chủ tịch quốc hội là Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương (điểm b khoản 2 Điều 47); (ii) quy định cụ thể số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp bộ, cấp tỉnh (Điều 48 và Điều 49); Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị; xã.

k) Về Quỹ thi đua, khen thưởng:

(i) Quy định quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước để chi cho công tác xét tặng các danh hiệu vinh dự Nhà nước và “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, giao về các bộ, ngành chủ trì công tác tổ chức xét tặng theo các đợt (điểm b khoản 1 Điều 50) để phù hợp với thực tiễn vì các chi phí xét duyệt các hình thức khen thưởng này rất lớn.

(ii) Quy định Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các ban, ngành, đoàn thể trung ương tự đảm bảo dưới 70% chi thường xuyên được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài; Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các ban, ngành, đoàn thể trung ương tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên được thực hiện theo quy định của pháp luật (khoản 2 Điều 50); (iii) Quy định Quỹ thi đua, khen thưởng của các cơ sở giáo dục tư thục và dân lập được tự quyết định, tự chịu trách nhiệm sau khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước (khoản 9 Điều 50).

(iii) Quy định nội dung chi thường đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (trừ

danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng); chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình. Trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến, học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng; kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng. Mức chi cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính (điểm a khoản 1 Điều 50) để tạo cơ sở pháp lý các Bộ, ngành, địa phương có nguồn lực thực hiện công tác thi đua hiệu quả.

(vi) Quy định chi tổ chức hoạt động xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước và “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, kinh phí được hạch toán độc lập ở mỗi đợt tổ chức xét tặng cho các hoạt động theo quy định của pháp luật (điểm b khoản 1 Điều 52).

(vii) Quy định mức tiền thưởng đối với bằng khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh do cơ quan trung ương của các tổ chức này quy định đảm bảo cân đối với mức tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định tại Nghị định này.

(viii) Quy định nguyên tắc tính tiền thưởng trong trường hợp thực hiện chính sách cải cách tiền lương, Chính phủ sẽ quy định quỹ thi đua khen thưởng và mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình (khoản 8 Điều 53) để phù hợp với quy định của Đảng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhân dân và người lao động trong doanh nghiệp.

(ix) Quy định mức tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (Điều 54): Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu được tặng Bằng chứng nhận, khung và được thưởng 2,0 lần mức lương cơ sở (điểm c khoản 1 Điều 54); Cá nhân được tặng hoặc truy tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh được tặng Bằng, khung và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở (điểm b khoản 1 Điều 58); Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được tặng Bằng, khung, Kỷ niệm chương, Hộp đựng Kỷ niệm chương và kèm theo mức tiền thưởng không quá 0,8 lần mức lương cơ sở (điểm c khoản 1 Điều 58); Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương của bộ, ban, ngành, tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương được tặng Bằng, khung, Kỷ niệm chương, Hộp đựng Kỷ niệm chương và kèm theo mức tiền thưởng không quá 0,6 lần mức lương cơ sở (điểm d khoản 1 Điều 58); Cá nhân được tặng Bằng khen của quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ; Bằng khen của Đại học Quốc gia được tặng Bằng, khung và kèm theo mức tiền thưởng 1,0 lần

mức lương cơ sở (điểm đ khoản 1 Điều 58); Tập thể được tặng Bằng khen của quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ; Bằng khen của Đại học Quốc gia được tặng Bằng, khung và được thưởng gấp hai lần mức tiền thưởng đối với cá nhân quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này (điểm b khoản 2 Điều 58); hộ gia đình được tặng các hình thức khen thưởng được nhận Bằng, khung và mức tiền thưởng bằng 1,5 lần mức tiền thưởng tương ứng với các hình thức khen thưởng tặng cho cá nhân (khoản 3 Điều 58).

n) Thẩm quyền quyết định việc tổ chức xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng: Nghị định bỏ quy định đăng ký Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc xét tôn vinh, danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp: (1) Quy định Thủ trưởng bộ, ngành, đoàn thể trung ương quyết định việc tổ chức tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác thuộc ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý (khoản 1 Điều 63); (2) Quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc tổ chức tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác có đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh (khoản 2 Điều 63)

15. Quy định chi tiết hơn Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (Điều 74); Hồ sơ, thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước (Điều 75).

m) Về Mẫu hiện vật khen thưởng: (i) Quy định Bổ sung Cuống Kỷ niệm chương (Điều 79); (ii) Quy định Hộp đựng khung bằng của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có mẫu, kích thước, chất liệu đảm bảo đẹp, trang trọng phù hợp với kích thước khung bằng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (khoản 3 Điều 112).

l) Bổ sung các biểu mẫu Tờ trình khen thưởng; xác nhận sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và các hình thức khen thưởng theo quy định; Chỉnh sửa các biểu mẫu Báo cáo thành tích để phù hợp với tiêu chuẩn khen thưởng./.